

THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số 07.2023



**Sở Khoa học và Công nghệ:
Kết quả tuyên truyền cải cách hành chính
6 tháng đầu năm 2023**

TRONG SỐ NÀY

TIN TỨC - SỰ KIỆN

- 01** Hội thảo trực tuyến “Hướng dẫn thu thập dữ liệu phục vụ xây dựng chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII)” năm 2023
- 02** Sở Khoa học và Công nghệ: Kết quả tuyên truyền cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2023
- 03** Kiểm tra tiến độ thực hiện dự án KH&CN cấp cơ sở “Xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ cao sản xuất hoa lan Nghinh Xuân trong nhà lưới tại khu vực Bắc Hướng Hóa”
- 04** Kiểm tra định kỳ tình hình triển khai thực hiện đề tài KH&CN cấp cơ sở “Nghiên cứu hoàn thiện quy trình thâm canh chuỗi Tiêu hồng đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm tại huyện ĐaKrông, tỉnh Quảng Trị”
- 05** Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức 02 lớp tập huấn: An toàn bức xạ hạt nhân trong y tế và công nghiệp; phổ biến kiến thức về Sở hữu trí tuệ

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KH&CN

- 06** Đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở “Xây dựng mô hình trồng thử nghiệm cây xoài ghép ĐL4 (Đài Loan), cây Sầu riêng Monthong (Thái Lan) và cây Chôm chôm tại xã Hướng Phùng, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị”

KHỞI NGHIỆP - ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

- 07** Kinh nghiệm sử dụng lãnh đạo giao dịch trong doanh nghiệp

VĂN BẢN MỚI

- 08** Nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế: Nhiệm vụ của Bộ Khoa học và Công nghệ
- 09** Ban hành Biểu mẫu hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính quy định tại một số điều của Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ
- 10** Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành, liên tịch ban hành
- 11** Thông tư số 11/2023/TT-BKH&CN: Kết nối, cập nhật dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ



Đơn vị thực hiện:

**TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU,
CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI
MỚI SÁNG TẠO**

Địa chỉ: Đường Điện Biên Phủ,
Phường Đông Lương, Tp. Đông Hà,
tỉnh Quảng Trị

Điện thoại: 0233. 3857030

Hội thảo trực tuyến “Hướng dẫn thu thập dữ liệu phục vụ xây dựng chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII)” năm 2023

Để phục vụ tính toán Chỉ số Đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) năm 2023, các địa phương cần gửi dữ liệu và tài liệu minh chứng cho Bộ Khoa học và Công nghệ thông qua Học viện Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo (KH, CN&ĐMST) và nhập dữ liệu, tải tài liệu minh chứng (bản mềm) lên phiếu thu thập dữ liệu trực tuyến trước ngày 31/7/2023. Thông tin được đưa ra tại Hội thảo Hướng dẫn cung cấp dữ liệu và hồ sơ minh chứng phục vụ tính toán chỉ số PII năm 2023 do Bộ KH&CN tổ chức dưới hình thức trực tiếp và trực tuyến ngày 22/6/2023. Thứ trưởng Bộ KH&CN Nguyễn Hoàng Giang tham dự và chủ trì hội thảo.



Quang cảnh hội thảo trực tuyến tại điểm cầu Sở KH&CN Quảng Trị

Tham dự Hội thảo có ông Hoàng Minh - Giám đốc Học viện KH&CN&ĐMST, ông Chu Phước Đạt - Vụ trưởng Vụ phát triển KH&CN địa phương, cùng đại diện các Vụ và 63 Sở KH&CN các tỉnh, thành phố trên cả nước. Dự Hội thảo tại điểm đầu cầu tỉnh Quảng Trị có đồng chí Đào Ngọc Hoàng - Phó Giám đốc Sở KH&CN và phòng, đơn vị chuyên môn trực thuộc Sở KH&CN.

Tại Hội thảo, các chuyên gia Học viện Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo (KH&CN&ĐMST) đã giới thiệu khái quát về Bộ chỉ số ĐMST cấp địa phương.

Bộ chỉ số ĐMST địa phương được xây dựng nhằm cung cấp bức tranh thực tế về hệ thống ĐMST địa phương gồm: Các tác nhân, mạng lưới tương tác, môi trường thể chế,... Phản ánh tính chất, mức độ, kết quả hoạt động ĐMST tại địa phương. Bộ chỉ số ĐMST cấp địa phương được xây dựng nhằm xác định hiện trạng mô hình phát triển kinh tế - xã hội dựa trên KH, CN&ĐMST, qua đó cung cấp cơ sở khoa học và thực tiễn để xác định, lựa chọn các định hướng, giải pháp phù hợp cho

phát triển của từng địa phương.

Bộ chỉ số ĐMST cấp địa phương năm 2023 có 51 chỉ số, chia làm 7 trụ cột theo nguyên lý của bộ chỉ số Đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII). Trong 51 chỉ số, có 13 chỉ số do địa phương cung cấp dữ liệu, dữ liệu cho các chỉ số còn lại sẽ được lấy từ cơ quan thống kê, cơ quan quản lý nhà nước ở Trung ương và một số bộ chỉ số đã có khác.

Các đại biểu đã cùng chia sẻ kinh nghiệm giữa các tỉnh, thành phố trong việc thu thập dữ liệu, lựa chọn các nguồn dữ liệu để có được dữ liệu chính thức, cập nhật, phản ánh được kết quả hoạt động và đóng góp của KH&CN&ĐMST vào phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Đại diện các đơn vị liên quan thuộc Bộ KH&CN đã cung cấp thông tin, giải đáp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai của các địa phương. PII được kỳ vọng sẽ là công cụ hữu hiệu để mỗi tỉnh/thành phố xác định rõ điểm mạnh, điểm yếu, các yếu tố tiềm năng và các điều kiện cần thiết để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội dựa trên KH&CN&ĐMST.

Quy trình cung cấp dữ liệu và hồ sơ minh chứng phục vụ tính toán Chỉ số PII năm 2023

Bước 1: Các địa phương tham gia tập huấn.

Bước 2: Sở KH&CN phối hợp với các sở, ban ngành thu thập và cung cấp dữ liệu.

Bước 3: Các sở, ban, ngành rà soát các báo cáo, nguồn dữ liệu, tổng hợp dữ liệu theo yêu cầu và gửi Sở KH&CN kèm tài liệu minh chứng (bản cứng kèm theo công văn và bản mềm).

Bước 4: Sở KH&CN rà soát, kiểm tra, đối chiếu dữ liệu và tài liệu minh chứng do các sở, ban, ngành cung cấp và đề nghị các sở, ban, ngành xác nhận, làm rõ nếu phát hiện dữ liệu và tài liệu minh chứng có sai khác, chưa đầy đủ hoặc không hợp lý.

Bước 5: Sở KH&CN gửi dữ liệu và tài liệu minh chứng cho Bộ KH&CN thông qua Học viện KH, CN & ĐMST (bản cứng kèm theo công văn) và nhập dữ liệu, tải tài liệu minh chứng (bản mềm) lên phiếu thu thập dữ liệu trực tuyến trước ngày 31/7 hàng năm; gửi dữ liệu và tài liệu minh chứng về UBND tỉnh, thành phố để xem xét, cho ý kiến (nếu cần) và thông báo cho Bộ KH&CN các ý kiến của UBND tỉnh, thành phố (nếu có).

Bước 6: Bộ KH&CN tiếp nhận dữ liệu do Sở KH&CN cung cấp (bản cứng và trực tuyến) và thông báo tình hình tiếp nhận dữ liệu cho sở KH&CN.

Bước 7: Bộ KH&CN rà soát, kiểm tra, đối chiếu dữ liệu và tài liệu minh chứng.

Bước 8: Bộ KH&CN thông báo cho Cơ quan đầu mối của địa phương (Sở KH&CN) để tiếp tục làm rõ thông tin (nếu cần).

Bước 9: Sở KH&CN rà soát, kiểm tra, đối chiếu dữ liệu và tài liệu minh chứng do các sở, ban, ngành đã cung cấp; đề nghị các sở, ban, ngành xác nhận, làm rõ, sau đó gửi công văn xác nhận, làm rõ dữ liệu kèm tài liệu minh chứng; gửi dữ liệu và tài liệu minh chứng liên quan về UBND tỉnh, thành phố để xem xét, cho ý kiến (nếu cần) và thông báo cho Bộ KH&CN các ý kiến của UBND tỉnh, thành phố (nếu có).

Bước 10: Bộ KH&CN xác nhận dữ liệu do Sở KH&CN đã xác minh, kiểm tra; tập hợp dữ liệu phục vụ tính toán. Trường hợp dữ liệu và tài liệu minh chứng vẫn còn sai khác, chưa đầy đủ, bất hợp lý thì quay lại Bước 8.

Trần Phương

Sở Khoa học và Công nghệ: Kết quả tuyên truyền cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2023

Thực hiện Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 31/01/2023 của UBND tỉnh về tuyên truyền cải cách hành chính (CCHC) năm 2023, 6 tháng đầu năm 2023, Sở Khoa học và Công nghệ đã hoàn thành tốt các mục tiêu của Kế hoạch 20/KH-SKHCN về tuyên truyền về CCHC năm 2023. Công tác tuyên truyền được đẩy mạnh và đa dạng dưới nhiều hình thức (Cổng Thông tin điện tử KH&CN, Đặc san KH&CN, Bản tin Thông tin KH&CN, Chuyên mục KH&CN) và đã đạt được kết quả cụ thể.



Sở KH&CN đã giải quyết triệt để các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về thủ tục hành chính; công khai kết quả giải quyết. Ảnh Tư liệu

Công tác chỉ đạo, điều hành

Thực hiện Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 31/01/2023 của UBND tỉnh về tuyên truyền CCHC năm 2023, Sở Khoa học và Công nghệ đã ban hành Kế hoạch số 20/KH-SKHCN ngày 14/02/2023 về tuyên truyền về cải cách hành chính của Sở KH&CN năm 2023. Thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc thực hiện nhằm tăng cường số lượng các tin, bài trên các phương tiện truyền thông và đa dạng hóa hình thức tuyên truyền qua báo, đài, tổ chức các hội thảo, hội thi về cải cách hành chính.

Kết quả đạt được

Về nội dung tuyên truyền

Tuyên truyền các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương và văn bản của UBND tỉnh về CCHC: Nghị quyết số 76/NQCP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy Quảng Trị về đẩy mạnh cải cách hành chính tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 219/KH-UBND ngày 21/12/2022

của UBND tỉnh về Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Quảng Trị năm 2023; Chương trình hành động số 34/CTr-UBND ngày 15/12/2021 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh CCHC tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 3647/QĐ-UBND ngày 17/11/2021 của UBND tỉnh về việc Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 333/QĐ-SKHCN ngày 29/12/2021 Kế hoạch Cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 219/KH-UBND ngày 21/12/2022 Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Quảng Trị năm 2023... Tiếp tục tuyên truyền việc thực hiện các nhiệm vụ CCHC gồm: Cải cách thể chế, cải cách TTHC, cải cách tổ chức bộ máy, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC, cải cách tài chính công, hiện đại hóa hành chính.

Tuyên truyền, phổ biến sâu rộng mục tiêu, nội dung, ý nghĩa các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước về CCHC trong năm 2023 của Sở Khoa học và Công nghệ.

Các hoạt động thực hiện nhiệm vụ CCHC của Sở, giới thiệu, phổ biến các mô hình mới, cách làm hiệu quả, sáng kiến CCHC gắn liền với thi đua khen thưởng; Thực hiện công khai thủ tục hành chính tại trụ sở Sở, tiếp nhận và giải quyết TTHC theo quy định.

Thông tin tuyên truyền về các cơ chế, chính sách mới của Trung ương, của tỉnh; cập nhật những sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của tổ chức và công dân; thủ tục hành chính, quy trình giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ; những đổi mới về cơ chế tổ chức hoạt động, cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập; các quy định, giải pháp về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tiếp nhận và giải đáp các phản ánh, kiến nghị của tổ chức và cá nhân về quy định hành chính; những gương cán bộ, công chức, viên chức và đơn vị điển hình trong CCHC

Tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, phát triển đô thị thông minh, Chiến lược phát triển chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số

giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Tuyên truyền các quy định về quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm, đạo đức của CCVC trong thực thi công vụ, nhất là trong giải quyết các công việc liên quan đến người dân; các quy tắc ứng xử, văn hóa giao tiếp, tác phong, thái độ phục vụ nhân dân của CCVC toàn Sở. Tạo sự đồng bộ, quyết liệt trong công tác CCHC thái độ và trách nhiệm của công chức, viên chức trong giải quyết công việc của công dân, doanh nghiệp trong năm 2023.

Tuyên truyền, hướng dẫn cách thức, nội dung cần biết khi thực hiện TTHC; thực hiện các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 của Sở trong lĩnh vực khoa học và công nghệ. Giải đáp, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các quy định pháp luật, nhất là trong thực hiện TTHC cho người dân, doanh nghiệp.

Về hình thức tuyên truyền

Công tác tuyên truyền CCHC được Sở Khoa học và Công nghệ

tổ chức thực hiện dưới nhiều hình thức như: Chuyên mục Khoa học và Công nghệ được phát sóng trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Quảng Trị; Đặc san Khoa học và Công nghệ; Bản tin Thông tin KH&CN (bản điện tử); Các thông tin, chủ trương, chính sách về CCHC được đăng tải trên Chuyên mục CCHC, Cổng thông tin điện tử khoa học và công nghệ Quảng Trị (tại địa chỉ <http://dostquangtri.gov.vn> và <https://sokhcn.quangtri.gov.vn>).

Phương hướng hoạt động 6 tháng cuối năm

Tiếp tục tuyên truyền các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương và văn bản của UBND tỉnh về CCHC;

Tuyên truyền về các cơ chế, chính sách mới của Trung ương, của tỉnh;

Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, phát triển đô thị thông minh;

Đẩy mạnh tuyên truyền các quy định về quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm, đạo đức của CCVC trong thực thi công vụ, nhất là trong giải quyết các công việc liên quan đến người dân; các quy tắc ứng xử, văn hóa giao tiếp, tác phong, thái độ phục vụ nhân dân của CCVC toàn Sở;

Tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn cách thức, nội dung cần biết khi thực hiện TTHC; thực hiện các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 của Sở trong lĩnh vực khoa học và công nghệ. Giải đáp, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các quy định pháp luật, nhất là trong thực hiện TTHC cho người dân, doanh nghiệp.

Tổ chức các hội thi tìm hiểu, hội thảo về công tác cải cách hành chính nhằm nâng cao nhận thức, xây dựng ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức./.

Trần Phương

Kiểm tra tiến độ thực hiện dự án KH&CN cấp cơ sở “Xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ cao sản xuất hoa lan Nghinh Xuân trong nhà lưới tại khu vực Bắc Hướng Hóa”

Ngày 06/7/2023, Hội đồng KH&CN do ông Đào Ngọc Hoàng - Phó Giám đốc Sở KH&CN chủ trì đã tiến hành kiểm tra tiến độ thực hiện dự án KH&CN cấp cơ sở: “Xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ cao sản xuất hoa lan Nghinh Xuân trong nhà lưới tại khu vực Bắc Hướng Hóa”.



Kiểm tra mô hình ứng dụng công nghệ cao sản xuất hoa lan Nghinh Xuân trong nhà lưới tại khu vực Bắc Hướng Hóa. Ảnh: Ảnh Ngọc.

Dự án KH&CN cấp cơ sở: “Xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ cao sản xuất hoa lan Nghinh Xuân trong nhà lưới tại khu vực Bắc Hướng Hóa” do Trung tâm Nghiên cứu, Chuyển giao công nghệ và Đổi mới sáng tạo chủ trì. Qua kiểm tra thực tế tại mô hình ở huyện Hướng Hóa tỉnh Quảng Trị cho thấy, sau gần 11 tháng thực hiện (từ tháng 8/2022 đến nay), đơn vị đã triển khai các hoạt động của dự án theo đúng tiến độ, đầy đủ, đảm bảo khối lượng và chất lượng, các chỉ tiêu kỹ thuật đảm bảo yêu cầu.

Đơn vị chủ trì đã nghiên cứu điều kiện ra ngôi, chăm sóc, phương pháp bố trí thí nghiệm để theo dõi các chỉ tiêu sinh trưởng, bệnh hại của lan Nghinh Xuân (cây nuôi cấy mô, cây nuôi cấy mô trưởng thành và cây giống lan rừng). Nghiên cứu cơ sở thực tiễn, kinh nghiệm và kỹ thuật trồng lan Nghinh Xuân. Xây dựng mô hình trồng lan Nghinh Xuân trong nhà lưới, trên giá thể 500m². Tiến hành thực hiện và đang hoàn thiện các quy trình: Ra ngôi, chăm sóc lan Nghinh Xuân giai đoạn vườn ươm (chậu 1,7 inch); quy trình trồng, chăm sóc cây nuôi cấy mô giai đoạn trưởng thành (chậu phi 14);

quy trình trồng, chăm sóc cây lan Nghinh Xuân rừng;... Mô hình đã ứng dụng hiệu quả các công nghệ trong trồng, chăm sóc cây lan Nghinh Xuân như hệ thống quan trắc độ ẩm, nhiệt độ; hệ thống quạt đảo gió. Cây lan Nghinh Xuân tại mô hình bước đầu sinh trưởng và phát triển tốt, tỷ lệ nhiễm bệnh thấp dưới 5%.

Hội đồng đánh giá Đơn vị chủ trì đã thực hiện các công việc đúng tiến độ theo Thuyết minh đã được phê duyệt và Hợp đồng đã ký kết. Trong thời gian tới, Hội đồng đề nghị đơn vị thực hiện cần tiếp tục triển khai có hiệu quả các nội dung tiếp theo đảm bảo khối lượng, chất lượng sản phẩm của dự án theo thuyết minh trước khi trình Hội đồng KH&CN nghiệm thu./.

Hải Yến

Kiểm tra định kỳ tình hình triển khai thực hiện đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở “Nghiên cứu hoàn thiện quy trình thâm canh chuối Tiêu hồng đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm tại huyện ĐaKrông, tỉnh Quảng Trị”

Ngày 12/7/2023, Hội đồng KH&CN do ông Đào Ngọc Hoàng - Phó Giám đốc Sở KH&CN chủ trì đã tiến hành kiểm tra định kỳ tình hình triển khai thực hiện đề tài KH&CN cấp cơ sở “Nghiên cứu hoàn thiện quy trình thâm canh chuối Tiêu hồng đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm tại huyện ĐaKrông, tỉnh Quảng Trị”.



Hiện nay, tỷ lệ cây cho thu hoạch 95%, số nải trên buồng từ 8 - 11 nải, số quả/buồng: 120 - 130 quả/buồng, dự kiến thu hoạch bắt đầu từ cuối tháng 8/2023.

Đề tài do Trung tâm Khuyến nông tỉnh Quảng Trị chủ trì thực hiện với mục tiêu nghiên cứu và hoàn thiện quy trình thâm canh chuối tiêu hồng tại huyện ĐaKrong, tỉnh Quảng Trị nhằm nâng cao giá trị sản xuất, giá trị kinh tế trên đơn vị diện tích trên cơ sở tác động đồng bộ các biện pháp kỹ thuật trong đó yếu tố quan trọng là phân bón, mật độ trồng, góp phần thực hiện thành công đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, từng bước xây dựng và hình thành vùng nguyên liệu chuối trên địa bàn huyện nói riêng và tỉnh Quảng Trị nói chung. Thời gian thực hiện từ tháng 10/2021 - 10/2023.

Qua tình hình kiểm tra thực tế mô hình chuối Tiêu hồng tại Xã A Ngo, huyện ĐaKrong tỉnh Quảng Trị cho thấy, sau hơn 22 tháng triển khai (từ tháng 10/2021 đến nay), cây chuối Tiêu hồng sinh trưởng phát triển tốt, kết thúc vụ 1 nhận thấy diện tích ở công thức bố trí mật độ M1:2000 cây/ha (2,5mx2m) và lượng phân bón P2: 240N:65P:480K sinh trưởng phát triển tốt nhất so với các công thức còn lại. Năng suất nếu tính theo mật độ 2000/ha cho năng suất 43,5 tấn/ha. Trong khi đó với mật độ 2778 cây/ha cho năng suất 35

tấn/ha, chênh lệch năng suất từ mật độ thưa đến dày là 8,5 tấn/ha.

Vụ 2 (năm thứ 2) từ tháng 01/2023 đến nay cây chuối Tiêu hồng đã trở hoa xong, phát triển sinh trưởng tốt, chiều cao của cây từ 2,2 - 2,9m, số lá từ 7 - 11 lá, giai đoạn này tiến hành bẻ bắp, bón phân đợt 3 từ ngày 01-10/6, tiến hành bao buồng chuối từ 20/6/2023,... Hiện nay, tỷ lệ cây cho thu hoạch 95%, số nải trên buồng từ 8 - 11 nải, số quả/buồng: 120 - 130 quả/buồng, dự kiến thu hoạch bắt đầu từ cuối tháng 8/2023.

Qua kiểm tra thực tế, Hội đồng đánh giá đơn vị chủ trì đã triển khai thực hiện theo đúng tiến độ đã đề ra. Trong thời gian tới, Hội đồng yêu cầu đơn vị chủ trì tiếp tục triển khai theo dõi, đo đếm các chỉ tiêu về sinh trưởng, phát triển, năng suất theo đúng quy trình kỹ thuật cũng như hoàn thiện các nội dung theo đúng thuyết minh đã được phê duyệt và hợp đồng đã được ký kết./.

Ánh Ngọc

Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức 02 lớp tập huấn: An toàn bức xạ hạt nhân trong y tế và công nghiệp; phổ biến kiến thức về Sở hữu trí tuệ

Vừa qua, Sở Khoa học và Công Nghệ đã tổ chức tập huấn đào tạo về An toàn bức xạ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (phối hợp với Trung tâm Thông tin và đào tạo - Cục An toàn Bức xạ và Hạt nhân) và tổ chức tập huấn phổ biến kiến thức về Sở hữu trí tuệ. Ông Đào Ngọc Hoàng - Phó Giám đốc Sở KH&CN Quảng Trị đã đến dự khai mạc 02 lớp tập huấn.



Lớp tập huấn phổ biến kiến thức về Sở hữu trí tuệ

Tại lớp tập huấn An toàn bức xạ hạt nhân trong y tế và công nghiệp, các học viên tham gia lớp tập huấn đã được tiến sĩ Đặng Đức Nhật, Chuyên gia của Trung tâm Thông tin và Đào tạo - Cục An toàn Bức xạ và Hạt nhân hướng dẫn các nội dung: Công tác đảm bảo an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ; hướng dẫn xây dựng báo cáo đánh giá an toàn bức xạ hàng năm và xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ; ghi đo bức xạ; hiệu ứng sinh học của bức xạ; kiểm soát chiếu xạ nghề nghiệp và chiếu xạ công chúng, kiểm soát chiếu xạ y tế/ công nghiệp; bảo vệ chống chiếu xạ ngoài; nguyên lý hoạt động của các thiết bị bức xạ và các vấn đề an toàn bức xạ liên quan; các quy định liên quan đến bảo đảm an toàn bức xạ trong y tế/ công nghiệp.

Thông qua lớp tập huấn, các học viên, đặc biệt là các cán bộ trực tiếp vận hành các thiết bị về bức xạ trong ngành y tế và công nghiệp nắm bắt thêm kiến thức về quản lý an toàn bức xạ. Chia sẻ và giải đáp những thắc mắc, bắt cập trong công tác quản lý an toàn bức xạ hạt nhân tại các cơ sở; bổ sung, cập nhật kiến thức pháp luật về An toàn bức xạ của Nhà nước đã ban

hành; góp phần nâng cao ý thức của cán bộ quản lý, các nhân viên làm công tác bức xạ để thực hiện tốt hơn nữa nhiệm vụ được giao. Kết thúc khóa đào tạo, những học viên có bài kiểm tra đạt yêu cầu sẽ được Cục An toàn Bức xạ và Hạt nhân cấp giấy chứng nhận về an toàn bức xạ năm 2023.

Đối với Lớp tập huấn phổ biến kiến thức về Sở hữu trí tuệ được tổ chức nhằm phổ biến các quy định của Nhà nước về Sở hữu trí tuệ, nâng cao nhận thức cho các đơn vị, tổ chức, cá nhân về bảo hộ quyền SHTT đối với nhãn hiệu, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận và chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, đặc biệt cho các sản phẩm đặc sản, sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP của địa phương và quản trị tài sản trí tuệ trong hoạt động sản xuất kinh doanh góp phần nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm, hàng hoá trên thị trường.

Tại lớp tập huấn, các học viên được nghe các giảng viên của Cục SHTT trình bày tổng quan về hệ thống pháp luật bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, những điểm mới của Luật Sở hữu trí tuệ (sửa đổi, bổ sung các hình thức bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm

liên quan đến dấu hiệu chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể cũng như những trình tự, thủ tục, hồ sơ đăng ký nhãn hiệu tập thể. Cách thức bảo vệ, quản lý, khai thác quyền sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm đặc sản truyền thống, những quy định, quy chế sử dụng nhãn hiệu khi được bảo hộ. Hành vi xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu, tên thương mại, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính). Hướng dẫn Quản trị tài sản trí tuệ. Hướng dẫn đăng ký nhãn hiệu hàng hóa. Phổ biến, hướng dẫn quy trình hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả KH&CN

trên địa bàn tỉnh Quảng Trị Nghị quyết số 163/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh Quảng Trị.

Qua lớp tập huấn, đại biểu tham dự sẽ nắm bắt kịp thời các quy định của Nhà nước về Sở hữu trí tuệ, từ đó khai thác, phát triển quyền SHTT để nâng cao giá trị thương hiệu của sản phẩm, nâng cao chất lượng, giá trị và năng lực cạnh tranh của các sản phẩm đặc sản, sản phẩm OCOP của địa phương./.

Hải Yến

Đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở “Xây dựng mô hình trồng thử nghiệm cây xoài ghép ĐL4 (Đài Loan), cây Sầu riêng Monthong (Thái Lan) và cây Chôm chôm tại xã Hướng Phùng, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị”

Nhóm nghiên cứu đã triển khai đầy đủ các nội dung nghiên cứu của đề tài, cụ thể:

1. Đã tiến hành điều tra khảo sát, chọn đất, chọn hộ đủ điều kiện tham gia mô hình.

2. Tổ chức 02 Đợt tham quan học tập kinh nghiệm trồng cây ăn quả tại 2 tỉnh Sơn La và tỉnh Bến Tre, kết hợp mua giống CAQ đem về trồng.

3. Tổ chức 01 lớp tập huấn cho hơn 50 hộ gia đình tại xã Hướng Phùng để chuyển giao quy trình kỹ thuật trồng một số CAQ phù hợp.

4. Đồng thời đầu tư bố trí thí nghiệm xây dựng mô hình trồng thử nghiệm một số loại CAQ tại thôn Hướng Phú với diện tích 10.000m² có lắp đặt hệ thống tưới nhỏ giọt, nhằm theo dõi các chỉ tiêu sinh trưởng, phát triển và đánh giá về khả năng thích nghi và hiệu quả kinh tế của nhiều giống CAQ để khuyến cáo nhân rộng. Kết quả mô hình:

Về hiệu quả kinh tế của mô hình thử nghiệm, đến nay chúng tôi chưa thể tính chi tiết, vì một số

loại cây chưa cho thu hoạch quả, một số cây mới cho lứa quả đầu tiên, cần thời gian thêm vài năm nữa, khi vườn cây đã vào vụ thu hoạch chính thì mới đánh giá chính xác được. Tuy nhiên, sau hơn 3 năm triển khai hiện mô hình của đề tài, chúng tôi đã có một số nhận định bước đầu đi đến kết luận và khuyến cáo cụ thể như sau:

Đối với cây Xoài BL4 (ĐL4 Đài Loan) sinh trưởng và phát triển đồng đều, khả năng chịu hạn tốt, tỷ lệ cây chết rất thấp (12%). Vườn cây đã cho quả lứa đầu tiên, bình quân mỗi cây 12,5 quả. Hình dạng quả to dài trọng lượng trung bình 1,1 -1,2kg/quả. Quả có xanh vàng nhạt khi chín, ăn có vị ngọt, giòn và thịt mềm, hạt nhỏ, có mùi thơm của xoài khá đặc trưng. Chúng tôi khẳng định là cây quả chủ lực phù hợp để mở rộng nhân rộng diện tích, nhằm thay thế diện tích cây cà phê đã già cỗi tại vùng Hướng Phùng của huyện Hướng Hóa.

Đối với cây Ổi lê Đài Loan chỉ sau gần 2 năm trồng thì tất cả các cây ổi đã cho thu hoạch quả đem lại thu nhập ban đầu cho hộ gia

đình. Bình quân mỗi cây thu được 6,5 kg quả/năm, giá bán tại chợ Hướng Phùng 25.000đ/kg. Cây có đặc tính ra hoa kết quả liên tục nhiều đợt trong năm và được hộ gia đình tiến hành việc bao quả để hạn chế sâu đục quả phá hại. Đây là CAQ phù hợp có thể khuyến cáo nhân rộng ngay sau khi kết thúc đề tài.

Cây Bưởi da xanh sau hơn 3 năm sau khi trồng cả 05 cây đã cho lứa quả đầu tiên, quân mỗi cây 16,5 quả. Tất cả các quả đều được bao đầy đủ nên mẫu mã đẹp, hình dáng quả to, vỏ màu xanh, ăn có vị ngọt thanh. Như vậy, chúng tôi khẳng định đây cũng là giống cây ăn quả thích nghi với khí hậu đất đai và có triển vọng cho hiệu quả kinh tế cao ở vùng Hướng Phùng. Đây cũng là CAQ có khả năng thích nghi và phù hợp với điều kiện thời tiết khí hậu và đất đai, thổ nhưỡng tại Hướng Phùng, có thể nghiên cứu tiếp mô hình trên quy mô diện rộng để khẳng định hiệu quả trước khi chỉ đạo nhân rộng.

Đối với 2 giống Bơ đều phát triển tốt trên vùng đất thấp, đất có độ dày cao, đủ ẩm và thoát nước tốt. Các giống bơ đều đã cho quả bói, bình quân mỗi cây 27 - 30 quả, chất lượng thịt quả ngon. Đây cũng là CAQ có triển vọng. Tuy nhiên, cần bố trí trồng ở vùng đất dày, khả năng thoát nước tốt và phải kín gió để tránh bị đổ ngã, long gốc nhằm

giảm tỷ lệ bệnh nấm thối gốc làm chết cây vào mùa mưa bão.

Riêng đối với cây Sầu riêng Monthong Thái Lan và 2 giống Chôm chôm thì khả năng chịu hạn kém, tỷ lệ cây chết nhiều (60-70%), nguyên nhân là do bố trí vùng đất cao, tốc độ gió phơn Tây Nam (mùa khô) và gió mùa Đông Bắc (mùa mưa) rất lớn, làm cho cây bốc hơi nước mạnh và đặc biệt là thiếu nước tưới vào các tháng cuối mùa khô, nên tỷ lệ cây sống trên vườn thấp. Bởi vậy không khuyến cáo nhân rộng ở những vùng đất cao của xã Hướng Phùng.

5. Hoàn thiện 03 Quy trình sản xuất thâm canh cây Xoài BL4 (ĐL4 Đài Loan); Cây Ổi lê Đài Loan và Cây Bưởi Da xanh phù hợp tại vùng Hướng Phùng, huyện Hướng Hóa để khuyến cáo nhân rộng.

Nội dung chưa thực hiện là việc tổ chức hội nghị đầu bờ đánh giá hiệu quả của mô hình thử nghiệm. Nguyên nhân chưa thực hiện được là do hiện tại chỉ có Xoài, Ổi, Bưởi, Bơ ra lứa quả bói, chưa ổn định năng suất; còn các giống khác như Mít, Sầu riêng và Chôm chôm hiện nay chưa cho thu hoạch quả nên khó đánh giá, cần tiếp tục chăm sóc, theo dõi để đánh giá chính xác hiệu quả vào những năm sau.

Nguồn: Báo cáo đề tài

Kinh nghiệm sử dụng lãnh đạo giao dịch trong doanh nghiệp

Lãnh đạo giao dịch là phong cách lãnh đạo tập trung vào những nhiệm vụ cụ thể và sử dụng phần thưởng và hình phạt để thúc đẩy nhân viên. Nếu được áp dụng đúng tình huống, lãnh đạo giao dịch có thể đem lại giá trị hiệu quả cho doanh nghiệp.

Lãnh đạo giao dịch là gì?

Lãnh đạo giao dịch là một phong cách lãnh đạo dựa trên cấu trúc và mục tiêu. Đó là một hệ thống theo định hướng kết quả nhằm trao đặc quyền, khen ngợi và khuyến khích cho các thành tích. Mặt khác, nó cũng bao gồm một số loại kết quả hoặc hành động khắc phục sai sót.

Thay vì tập trung tất cả năng lượng vào các mục tiêu lớn để cải thiện toàn bộ công ty, các nhà lãnh đạo giao dịch tập trung vào các kết quả chính xác từ các mục tiêu ngắn hạn. Nó nhằm mục đích thúc đẩy lòng trung thành và sự tuân thủ trong toàn bộ mô hình kinh doanh.

Nó được gọi là mô hình lãnh đạo giao dịch vì các lợi ích và hệ thống phần thưởng ngẫu nhiên. Bạn nhận được phần thưởng nếu

bạn đạt được mục tiêu của mình; nếu bạn không hoàn thành nhiệm vụ của mình, bạn sẽ bị phạt.

Ý tưởng là: Đối với mỗi hành động, sẽ có một giao dịch.

Phong cách lãnh đạo giao dịch có xu hướng thành công hơn với các thành viên nhóm có thành tích cao, năng động, những người phát triển trong môi trường làm việc có định hướng, có tổ chức.

Nguồn gốc của lãnh đạo giao dịch

Lý thuyết lãnh đạo giao dịch lần đầu tiên được đặt ra vào những năm 1970 bởi James MacGregor Burns, nhà khoa học chính trị có quê ở New York, Mỹ. Nhà xã hội học người Đức tên là Max Weber đã nghiên cứu nó sâu hơn vào thế kỷ 20. Trong quá trình nghiên cứu toàn diện về các phong cách lãnh đạo, Weber đã xác định có ba loại phong cách lãnh đạo. Ông đặt tên cho chúng:

- Phong cách lãnh đạo truyền thống: Coi trọng truyền thống, niềm tin và các thông lệ lâu đời.

- Phong cách lãnh đạo lôi cuốn và lãnh đạo hợp lý - hợp pháp: Dựa vào luật pháp, quy tắc và các nhà lãnh đạo để thực thi.

- Phong cách lãnh đạo quan liêu: Hệ thống quản lý có cấu trúc dựa trên hệ thống phân cấp và các vai trò được xác định.

Kiểu lãnh đạo “hợp lý - hợp pháp” được coi là kiểu lãnh đạo giao dịch vì nó nhấn mạnh vào sự kiểm soát, kiến thức và kết quả.

Đặc điểm của một nhà lãnh đạo giao dịch

Dưới đây là sáu đặc điểm của một nhà lãnh đạo giao dịch.

1. Tôn trọng chuỗi mệnh lệnh

Khi nói đến phong cách giao dịch, hãy nghĩ về công ty và cấu trúc. Có các vai trò phân cấp được xác định rõ ràng. Có một chuỗi lệnh để làm theo. Không có bước nào bị bỏ qua và không có bước nào cao hơn bị coi thường hoặc bỏ qua trong quá trình tiến lên.

2. Quan tâm đến quy trình

Bởi vì kiểu quản lý này rất cấu trúc và cứng rắn, nên các nhà lãnh đạo giao dịch có xu hướng tham gia nhiều hơn. Bởi vì chú trọng nhiều tới thành công và thành tích, những kiểu nhà lãnh đạo này có xu hướng đòi hỏi khắt khe và cần thực hành để đảm bảo mọi thứ

đang diễn ra như bình thường.

3. Thụ động một cách đáng ngạc nhiên

Trong bối cảnh này, “thụ động” không liên quan đến các tương tác hàng ngày. Các nhà lãnh đạo giao dịch có thể được mô tả là thụ động vì họ tin tưởng vào hệ thống và cấu trúc mà họ đã thiết lập. Họ không kinh doanh theo kiểu đột phá. Họ tuân theo các quy tắc và chuỗi mệnh lệnh và mong đợi những người khác cũng làm như vậy. Bởi vì một nhà lãnh đạo giao dịch hoạt động để hoàn thành công việc thay vì thay đổi hệ thống, họ thường có thể được mô tả là có cách tiếp cận lãnh đạo trao quyền.

4. Thực dụng

Mặc dù các nhà lãnh đạo giao dịch không được biết đến rộng rãi với tính thực dụng của họ, nhưng họ giỏi nhất trong việc ra quyết định dựa trên dữ liệu, có đầy đủ thông tin và thực tế. Họ không giải quyết “điều gì xảy ra nếu” - mà họ giải quyết tình huống ở hiện tại. Do những đánh giá thực tế một cách trung thực của họ, nên các nhà lãnh đạo giao dịch rất hiệu quả trong việc tổ chức hiệu suất và năng suất của nhóm.

5. Tìm kiếm vị trí số 1

Đôi khi các nhà lãnh đạo giao dịch có thể tỏ ra lạnh lùng và điều

đó không hoàn toàn không có cơ sở. Họ được đặc trưng bởi sự ưu tiên cho lợi ích cá nhân của họ. Một lần nữa, đây là kiểu phong cách lãnh đạo hướng đến kết quả, vì vậy tinh thần đồng đội thường không phải là một phần của kế hoạch. Phong cách giao dịch là kiểu lãnh đạo coi trọng hiệu suất hơn con người, coi trọng việc leo lên cấp bậc hoặc chú ý đến những người làm được việc.

6. “Phản động”

Hãy nhớ rằng, các nhà lãnh đạo giao dịch tin tưởng vào hệ thống và cấu trúc của doanh nghiệp. Họ mong mọi người giữ nguyên hiện trạng. Điều này có nghĩa là họ cho rằng không có vấn đề gì cho đến khi một vấn đề phát sinh. Họ không thích thay đổi nhưng sẽ phản ứng với nó khi nó xảy ra.

7. Lãnh đạo giao dịch so với lãnh đạo chuyển đổi

Một phong cách lãnh đạo khác thường được nhắc đến với phong cách lãnh đạo giao dịch là lãnh đạo chuyển đổi - một thuật ngữ được đặt ra bởi Bernard M. Bass, một học giả nổi tiếng về nghiên cứu hành vi tổ chức và lãnh đạo. Hai phong cách lãnh đạo này thường được so sánh và đối chiếu, trên thực tế chúng là hai cực đối lập.

Trong khi lãnh đạo giao dịch

theo định hướng mục tiêu, phản ứng và thúc đẩy cải tiến bằng mô hình khen thưởng/trừng phạt, thì lãnh đạo chuyển đổi theo định hướng tầm nhìn, chủ động và thúc đẩy năng suất bằng sự lôi cuốn và nhiệt tình.

Không nên kết luận kiểu nào tốt hơn khi so sánh hai kiểu lãnh đạo giao dịch với lãnh đạo chuyển đổi. Tốt nhất là hãy xác định kiểu lãnh đạo nào là tốt nhất cho doanh nghiệp của bạn.

Những ưu điểm của lãnh đạo giao dịch

Nếu bạn đang tự hỏi liệu lãnh đạo giao dịch có phải là kiểu lãnh đạo tốt cho doanh nghiệp của bạn hay không, thì hãy xem những lợi thế của lãnh đạo giao dịch được liệt kê dưới đây:

- Thành tích cao.
- Nhân viên được thúc đẩy bởi động lực bên ngoài
- Cấu trúc và kỳ vọng rõ ràng.
- Đo lường thành công thông qua dữ liệu.

Nhược điểm của lãnh đạo giao dịch

Ngược lại, đây là một số nhược điểm của lãnh đạo giao dịch:

- Chú trọng tới mục tiêu ngắn hạn hơn mục tiêu dài hạn.

- Thiếu sáng tạo và đổi mới.
- Bản chất dựa trên kết quả có thể tạo ra văn hóa sợ hãi và thiếu cộng đồng.
- Bản chất dựa trên kết quả có thể khơi mào và làm tăng sự hỗn loạn của nhân viên do cạnh tranh.
- Nhân viên kiệt sức.

Những ví dụ về các nhà lãnh đạo giao dịch nổi tiếng

Vince Lombardi

Vince Lombardi nổi tiếng là một trong những huấn luyện viên bóng bầu dục vĩ đại nhất mọi thời đại của Mỹ. Mặc dù ông không phải là lãnh đạo doanh nghiệp, nhưng trở thành huấn luyện viên trưởng của đội bóng bầu dục vẫn có thể được coi như là một công việc kinh doanh. Tuyên bố nổi tiếng của Lombardi là dưới sự huấn luyện của ông, đội Green Bay Packers chưa bao giờ có một mùa giải thất bại. Ông được biết đến là người có các hoạt động theo kiểu quân sự và có hệ thống chỉ huy rõ ràng trong mối quan hệ giữa cầu thủ và huấn luyện viên.

Bill Gates

Bill Gates là người sáng lập Microsoft. Trong suốt sự nghiệp của mình, Gates dần chuyển sang phong cách lãnh đạo mang

tính chuyển đổi. Tuy nhiên, khi Microsoft còn ở những năm đầu tiên, ông nổi tiếng với khả năng lãnh đạo giao dịch của mình.

Khi thành lập công ty, Gates đã thám nhuần một mô hình kinh doanh nghiêm ngặt, tập trung vào mục tiêu xoay quanh việc phân công nhiệm vụ chính xác và quản lý dự án dựa trên kết quả. Khi công ty bắt đầu hoạt động, nhân viên có rất ít tự do; các thủ tục được quản lý một cách tàn nhẫn, và kết quả là xây dựng nên một trong những công ty lớn nhất, thành công nhất mà thế giới từng chứng kiến.

Howard Schultz

Howard Schultz không phải là người sáng lập Starbucks mà là người có công biến nó từ một doanh nghiệp nhỏ trở thành một hiện tượng quốc tế. Ông được ghi nhận là người đã tạo ra mô hình kinh doanh giao dịch mà Starbucks vẫn vận hành cho đến ngày nay. Quyết tâm và vận may của ông đã giúp ông trở thành một trong những người giàu có nhất nước Mỹ.

Làm thế nào để biết liệu lãnh đạo giao dịch có phù hợp với bạn không?

Làm thế nào để biết liệu lãnh đạo giao dịch có phù hợp với doanh nghiệp của bạn hay không

nếu bạn vẫn đang trong quá trình khám phá phong cách quản lý của mình?

Hãy bắt đầu bằng cách tự hỏi những câu hỏi dưới đây và đánh giá câu trả lời của bạn.

1. Bạn đang ở vị trí quản lý cấp trung hay cao cấp?

2. Bạn có đang làm việc hoặc điều hành một công ty vừa và lớn không?

3. Công ty của bạn có được thành lập tốt không?

4. Công ty của bạn có thực hành một quy tắc làm việc nghiêm khắc không?

5. Công ty của bạn có coi trọng việc đáp ứng hạn ngạch và mục tiêu không?

6. Công ty của bạn coi trọng dữ liệu định lượng hơn ý tưởng định tính không?

7. Công ty của bạn có hoạt động dựa trên cấu trúc hơn là tính linh hoạt không?

Nếu trả lời “có” cho hầu hết các câu hỏi đó, thì phong cách lãnh đạo giao dịch có thể là phong cách lãnh đạo phù hợp để áp dụng cho bạn và doanh nghiệp của bạn.

Làm thế nào để lãnh đạo giao dịch hữu ích cho doanh nghiệp của bạn?

Lãnh đạo giao dịch không dành cho tất cả doanh nghiệp, tuy nhiên, nếu nó phù hợp với doanh nghiệp của bạn, thì việc tuân theo phong cách này có thể là một giải pháp giúp bạn lãnh đạo một doanh nghiệp thành công.

Dưới đây là những trụ cột cơ bản của nó:

- Chuỗi lệnh.
- Tổ chức.
- Hệ thống phần thưởng.
- Dựa trên kết quả.
- Hành động khắc phục.
- Tính nhất quán và thực tế.

Nếu lãnh đạo giao dịch có vẻ hơi chuyên quyền, thì lãnh đạo chuyển đổi được xem là một phương án bổ sung tuyệt vời.

Nếu bạn là chủ doanh nghiệp, bạn có thể áp dụng một trong hai phương pháp trên hoặc tìm sự cân bằng giữa hai phương pháp. Tuy nhiên, cho dù bạn áp dụng phong cách lãnh đạo nào, thì hãy luôn nhớ rằng khả năng lãnh đạo hiệu quả sẽ đến từ những người tin tưởng hoàn toàn vào những gì họ đang làm./.

Nguồn: Bản tin Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo,

Cục Thông tin KH&CN Quốc gia

Nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế: Nhiệm vụ của Bộ Khoa học và Công nghệ

Ngày 05/07/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 93/NQ-CP về nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh và bền vững giai đoạn 2023-2030 (Nghị quyết 93). Nghị quyết đã điểm lại một số kết quả đạt được của Nghị quyết số 49/NQ-CP ngày 10/7/2014 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp

hành Trung ương Đảng Khóa X về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới (Nghị quyết 49). Để phù hợp với tình hình mới, Nghị quyết 93 đã đề ra một số mục tiêu, giải pháp và phân công nhiệm vụ cho các bộ/ngành, trong đó có Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) giai đoạn từ nay đến năm 2030.



Một số kết quả nổi bật của việc thực hiện Nghị quyết 49

Sau 8 năm thực hiện Nghị quyết số 49/NQ-CP, hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách ngày càng được hoàn thiện phù hợp với yêu cầu xây dựng nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế. Nhận thức trong cả hệ thống chính trị, các bộ, ngành trung ương tới chính quyền địa phương và cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam về các mặt liên quan quá trình hội nhập kinh tế quốc tế từng bước được nâng cao. Các yếu tố thị trường và các loại thị trường từng bước phát triển đồng bộ, gắn với thị trường khu vực và thế giới. Việt Nam đã hình thành được mạng lưới đối tác kinh tế quốc tế rộng lớn thông qua các khuôn khổ hợp tác song phương, khu vực và đa phương. Chúng ta hiện đã thiết lập quan hệ chính thức với 189/193 quốc gia, có quan hệ kinh tế, thương mại, đầu tư với trên 224 nước, vùng lãnh thổ, ký 15 Hiệp định thương mại tự do (FTA) với trên 60 đối tác, đã có 71 đối tác công nhận Việt Nam có nền kinh tế thị trường. Các thành tựu đạt được trong việc triển khai công tác hội nhập kinh tế quốc tế đã tạo điều kiện thuận lợi cho Việt Nam thực hiện thành công các mục tiêu

phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian qua;... nổi bật là kinh tế tăng trưởng từng bước vững chắc và ngày càng được cải thiện, quy mô kinh tế ngày càng mở rộng, các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm, đời sống nhân dân ngày càng được nâng cao, an sinh xã hội được chăm lo, đảm bảo hơn;..

Bên cạnh những thành quả đạt được, việc thực hiện Nghị quyết số 49/NQ-CP cũng cho thấy quá trình hội nhập kinh tế quốc tế còn một số tồn tại, hạn chế căn bản là: trong tổ chức hoàn thiện pháp luật, việc nhận thức về ý nghĩa, vai trò tầm quan trọng, thời cơ cũng như thách thức, đặc biệt là ở cấp địa phương trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, hiểu biết đầy đủ cam kết quốc tế của Việt Nam để nội luật hóa thành các quy phạm pháp luật trong nước theo hướng linh hoạt, bảo đảm an ninh quốc gia, bảo vệ lợi ích tối đa của Nhà nước, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, công dân Việt Nam còn chưa thực sự tốt. Sức cạnh tranh của nền kinh tế, doanh nghiệp và sản phẩm của nước ta mặc dù đã được cải thiện nhưng vẫn còn yếu so với thế giới, kể cả các nước trong khu vực. Hiệu quả tận dụng cơ hội, lợi ích từ các cam kết quốc tế trong một số lĩnh vực như khoa

học, công nghệ, giáo dục, đào tạo... còn hạn chế. Hỗ trợ của Nhà nước đối với cộng đồng doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp tư nhân vẫn còn những hạn chế nhất định. Hội nhập kinh tế quốc tế chưa thực sự gắn kết chặt chẽ với yêu cầu nâng cao chất lượng, hiệu quả và phát triển bền vững của nền kinh tế...

Nghị quyết số 93/NQ-CP đưa ra 08 mục tiêu cụ thể

- Chuyển hóa các lợi ích của hội nhập kinh tế quốc tế đã đạt được thành kết quả cụ thể trong việc tăng trưởng xuất nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ; nâng cao khả năng hấp thụ khoa học công nghệ và hiệu quả sử dụng vốn của nền kinh tế; thúc đẩy phát triển các khu vực kinh tế trong nước, xác lập vị trí cao hơn trong chuỗi giá trị toàn cầu; hoàn thiện và nâng cao chất lượng thể chế, pháp luật đầy đủ, hiện đại, hội nhập hơn.

- Nâng cao mức độ và chất lượng hội nhập quốc tế nói chung và hội nhập kinh tế quốc tế nói riêng đóng góp tích cực vào quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng bền vững, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; thu hẹp khoảng cách phát triển so với

các nước phát triển hơn trong khu vực và thế giới.

- Tăng cường hợp tác công - tư, huy động các nguồn lực xã hội, trong đó có hỗ trợ của các cơ chế đa phương, các tổ chức phi chính phủ, cộng đồng doanh nghiệp,... trong quá trình thực thi các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã ký kết, đặc biệt các cam kết trong các FTA.

- Nâng cao khả năng chống chịu của nền kinh tế trước các tác động tiêu cực từ bên ngoài; tăng cường khả năng ứng phó và xử lý linh hoạt hiệu quả trước các diễn biến trên thế giới có thể gây ra/đe dọa ảnh hưởng đáng kể tới hoạt động xuất nhập khẩu, giao dịch thương mại và hội nhập kinh tế quốc tế của các ngành kinh tế; hoàn thiện hệ thống phòng vệ thương mại để bảo vệ nền kinh tế, doanh nghiệp, thị trường trong nước phù hợp với các cam kết quốc tế. Đồng thời, tăng cường năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, của doanh nghiệp và sản phẩm Việt Nam; tạo điều kiện, môi trường để các doanh nghiệp phát triển ổn định, vững chắc.

- Nhận thức đúng, đầy đủ về vai trò, vị trí của pháp luật quốc tế trong quá trình hội nhập kinh tế

quốc tế của Việt Nam; chủ động, tích cực tham gia xây dựng quy tắc pháp lý quốc tế; tận dụng tối đa pháp luật quốc tế trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam trong quan hệ kinh tế quốc tế, nhất là trong giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh.

- Đẩy mạnh hợp tác, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nâng cao chất lượng đào tạo để đáp ứng yêu cầu phát triển trong bối cảnh Cách mạng Công nghiệp lần thứ 4 và hội nhập quốc tế sâu rộng.

- Chủ động, tích cực tham gia hội nhập kinh tế số nhằm góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế số, xã hội số của Việt Nam theo Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số, xã hội số đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

- Xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ; nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế: trong đó chú trọng vào khai thác hiệu quả các FTA nhằm mở rộng và đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, không để phụ thuộc quá lớn vào một số thị trường. Tích cực đàm phán các hiệp định thương mại song phương và đa phương cũng như tham gia vào các mô hình, khuôn

khô hợp tác và liên kết mới về kinh tế. Tiếp tục hoàn thiện chính sách thương mại phù hợp với điều kiện của đất nước và hội nhập quốc tế.

Giải pháp và nhiệm vụ của Bộ KH&CN

Nghị quyết 93 cũng đã phân công nhiệm vụ cho các bộ, ngành, trong đó có Bộ KH&CN. Đối với Bộ KH&CN, Nghị quyết nêu rõ các nhiệm vụ:

Một là, triển khai hiệu quả Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030, Chiến lược Sở hữu trí tuệ quốc gia đến năm 2030 và Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030.

Hai là, hoàn thiện hệ thống pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, phù hợp với thông lệ quốc tế và tiếp tục hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia theo hướng hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế và phù hợp với doanh nghiệp Việt Nam.

Ba là, xây dựng và phát triển hạ tầng chất lượng quốc gia (NQL), đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng đáp ứng yêu cầu hội nhập

kinh tế quốc tế về tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

Bốn là, triển khai có hiệu quả các chương trình, đề án, kế hoạch về tăng cường hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng phục vụ công tác hội nhập kinh tế quốc tế, cụ thể: (i) Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh, hội nhập quốc tế đến 2025, định hướng đến 2030” (Quyết định số 996/QĐ-TTg ngày 10/08/2018 của Thủ tướng Chính phủ); (ii) Đề án “Triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc” (Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2021

của Thủ tướng Chính phủ); (iii) Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021-2030 (Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ).

Năm là, tiếp tục nâng cao hiệu quả việc thực thi các cam kết về hàng rào kỹ thuật trong thương mại trong khuôn khổ WTO, CPTPP, EVFTA, UKVFTA, RCEP và các FTA mà Việt Nam tham gia. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về hàng rào kỹ thuật trong thương mại.

Trần Phương

Ban hành Biểu mẫu hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính quy định tại một số điều của Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ

Bộ Khoa học và Công nghệ vừa ban hành Thông tư số 14/2023/TT-BKHCN Thông tư Ban hành Biểu mẫu hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính quy định tại một số điều của Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật

Chuyển giao công nghệ (Thông tư).

Theo đó, Thông tư này ban hành Biểu mẫu hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính quy định tại Điều 18, Điều 20, Điều 22, Điều 26 và Điều 27 của nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ

quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ.

Ban hành kèm theo Thông tư này biểu mẫu để thực hiện các thủ tục hành chính sau:

1. Biểu mẫu hồ sơ thực hiện thủ tục công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu quy định tại Phụ lục 1 của Thông tư này.

2. Biểu mẫu hồ sơ thực hiện thủ tục hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ quy định tại Phụ lục 2 của Thông tư này.

3. Biểu mẫu hồ sơ thực hiện thủ tục mua sáng chế, sáng kiến

quy định tại Phụ lục 3 của Thông tư này.

4. Biểu mẫu hồ sơ thực hiện thủ tục công bố công nghệ mới, sản phẩm mới tạo ra tại Việt Nam từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ quy định tại Phụ lục 4 của Thông tư này.

5. Biểu mẫu hồ sơ thực hiện thủ tục hỗ trợ kinh phí hoặc mua công nghệ tạo ra từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để sản xuất sản phẩm quốc gia, trọng điểm, chủ lực thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều này.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16/8/2023./.

Nguyễn Thị Hòa

Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành, liên tịch ban hành

Bộ Khoa học và Công nghệ vừa ban hành Thông tư số 13/2023/TT-BKH-CN về việc Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành, liên tịch ban hành.

Bãi bỏ toàn bộ các thông tư, thông tư liên tịch

Bãi bỏ toàn bộ các thông tư, thông tư liên tịch sau đây:

1. Thông tư số 22/2010/TT-BKH-CN ngày 29 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về việc cấp và kiểm tra Giấy chứng nhận lưu hành tự do đối với sản phẩm, hàng hóa xuất khẩu và nhập khẩu thuộc



trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Thông tư số 02/2012/TT-BKHCN ngày 18 tháng 01 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn quản lý Chương trình phát triển công nghệ cao đến năm 2020.

3. Thông tư số 03/2013/TT-BKHCN ngày 30 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn xác định, tuyển chọn, thẩm định và giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình

đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2020.

4. Thông tư số 04/2013/TT-BKHCN ngày 30 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn tiêu chí đánh giá đề tài, dự án thuộc Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2020.

5. Thông tư số 06/2014/TT-BKHCN ngày 25 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí xét chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc

Quý Đổi mới công nghệ quốc gia.

6. Thông tư số 32/2014/TT-BKHCN ngày 06 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý Chương trình phát triển thị trường khoa học công nghệ đến năm 2020.

7. Thông tư số 06/2015/TT-BKHCN ngày 26 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tiêu chuẩn chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

8. Thông tư số 08/2015/TT-BKHCN ngày 05 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định thực hiện Chương trình hợp tác nghiên cứu song phương và đa phương về khoa học và công nghệ đến năm 2020 và Chương trình tìm kiếm chuyển giao công nghệ nước ngoài đến năm 2020.

9. Thông tư số 08/2016/TT-BKHCN ngày 22 tháng 4 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 32/2014/TT-BKHCN ngày 06 tháng 11 năm 2014 của Bộ Khoa học và Công

nghệ quy định quản lý chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ đến năm 2020.

10. Thông tư số 09/2016/TT-BKHCN ngày 09 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục cấp giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ô xy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa.

11. Thông tư số 19/2016/TT-BKHCN ngày 28 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ và tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

12. Thông tư số 09/2018/TT-BKHCN ngày 01 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 09/2016/TT-BKHCN ngày 09 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục cấp giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ô xy

hóa, các hợp chất ô-xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa.

13. Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BKH-CN-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về nội dung chi và quản lý Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp.

Bãi bỏ một phần các thông tư

1. Bãi bỏ một phần Thông tư số 24/2013/TT-BKH-CN ngày 30 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường

a. Bãi bỏ cụm từ “Đã được hiệu chuẩn tại tổ chức hiệu chuẩn được chỉ định theo quy định” tại điểm a khoản 1 Điều 20;

b. Bãi bỏ cụm từ “Đã được thử nghiệm hoặc so sánh tại tổ chức thử nghiệm được chỉ định theo quy định tại Thông tư này hoặc tại cơ quan quốc gia về chứng nhận chất chuẩn của nước ngoài hoặc tại phòng thí nghiệm đã liên kết

chuẩn đo lường tới cơ quan quốc gia về chứng nhận chất chuẩn của nước ngoài” tại điểm a khoản 2 Điều 20;

c. Bãi bỏ khoản 3 Điều 29.

2. Bãi bỏ một phần Thông tư số 02/2022/TT-BKH-CN ngày 25 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử

Bãi bỏ cụm từ “chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết tắt là ủy ban nhân dân cấp tỉnh)” và “chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc ủy ban nhân dân cấp tỉnh” tại khoản 4 Điều 2.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 6 năm 2023./.

Nguyễn Thị Hòa

Thông tư số 11/2023/TT-BKHHCN: Kết nối, cập nhật dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ

Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Thông tư số 11/2023/TT-BKHHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2017/TT-BKHHCN quy định về xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng, duy trì và phát triển Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ.

Thông tư bổ sung Điều 18a. Kết nối, chia sẻ và cập nhật dữ liệu vào cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ:

Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ được kết nối và chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Cơ sở dữ liệu về khoa học và công nghệ của các bộ, ngành, địa phương thông qua phương thức trực tiếp và trực tuyến trên môi trường mạng.

Tổ chức thực hiện chức năng đầu mối thông tin khoa học và công nghệ có cơ sở dữ liệu liên thông với Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ, việc cập nhật thông tin được tiến hành tự động thông qua tài khoản được cấp.

Dữ liệu về nhiệm vụ khoa học và công nghệ, tổ chức khoa học và công nghệ, cán bộ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được chia sẻ theo hình thức mặc định. Các dữ liệu còn lại có thể chia sẻ theo hình thức mặc định hoặc theo yêu cầu đặc thù.

Bảo đảm yêu cầu kỹ thuật đối với dữ liệu thông tin đầu vào của Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ, nâng cao hiệu quả tích hợp, trao đổi, chia sẻ dữ liệu đồng bộ và thống nhất theo quy định tại Thông tư số 05/2021/TT-BKHHCN ngày 17 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định yêu cầu kỹ thuật đối với dữ liệu thông tin đầu vào của Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ.

Việc tạm dừng hoặc chấm dứt kết nối, chia sẻ, dữ liệu của Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ trên môi trường mạng thực hiện theo quy định tại Điều 43 và Điều 44 Nghị định 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020

của Chính phủ quy định quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.

Quản lý, sử dụng tài khoản truy nhập Hệ thống quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ

Thông tư cũng bổ sung Điều 18b. Quản lý và sử dụng tài khoản truy nhập Hệ thống quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ.

Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia có trách nhiệm quản lý và cấp tài khoản truy nhập vào Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ cho các tổ chức thực hiện chức năng đầu mối thông tin khoa học và công nghệ tại bộ, ngành, địa phương.

Tổ chức thực hiện chức năng đầu mối thông tin khoa học và công nghệ tại bộ, ngành, địa phương được cấp tài khoản gửi yêu cầu đến Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia đề nghị hỗ trợ cấp mới hoặc cấp lại tài khoản truy nhập vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ.

Tổ chức thực hiện chức năng đầu mối thông tin khoa học và công nghệ tại bộ, ngành, địa phương sử dụng tài khoản được cấp để cập

nhật, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ phục vụ công tác quản lý, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; có trách nhiệm cập nhật thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ theo quy định tại Thông tư này.

Tài khoản truy nhập vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ bị thu hồi trong các trường hợp sau: Có văn bản yêu cầu khóa tài khoản từ các tổ chức sở hữu tài khoản; khi tài khoản bị nghi ngờ gây mất an toàn, an ninh thông tin, dữ liệu hoặc bảo mật hệ thống; tổ chức sở hữu tài khoản đưa các thông tin sai lệch lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ.

Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 10/8/2023.

Trần Phương